

Phát huy tinh thần vô úy của Tổ Thiện Hoa trong công tác giáo dục tăng, ni

ISSN: 2734-9195 09:05 18/11/2025

Tổ sư Thiện Hoa từng nhắc nhở rằng mục đích của đời sống tu sĩ không phải là đạt được danh lợi, tài sắc, mà là ly khổ đắc lạc; và để đạt được mục đích ấy, không thể chỉ hô hào hay nói suông, mà phải sống đúng với tinh thần đạo Phật.

Tác giả: **Lê Tấn Lộc**[*]

Tóm tắt

Tổ sư Thiện Hoa (Cổ Hòa thượng Thích Thiện Hoa) là một trong những vị cao tăng có đóng góp quan trọng đối với **Phật giáo Việt Nam** trong giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước. Với tinh thần kiên định và vô úy, Ngài đã cùng với các bậc lãnh đạo Phật giáo góp phần đưa Phật giáo vượt qua khủng hoảng, củng cố nền tảng tu học và hoằng pháp.

Cuộc đời tu hành và hành đạo của Ngài là một minh chứng sống động cho những giá trị Phật pháp, đặc biệt có ý nghĩa đối với công tác giáo dục tăng, ni. Dựa trên phương pháp phân tích tài liệu, bài viết lược khảo một số nét nổi bật trong hành trạng của Ngài nhằm nhận diện rõ tinh thần vô úy, từ đó làm rõ những bài học và giá trị ứng dụng cho giáo dục tăng, ni trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hòa thượng Thích Thiện Hoa; Giáo dục Phật giáo; Vô úy; Giáo dục tăng, ni

1. Đặt vấn đề

Nhìn lại lịch sử Phật giáo Việt Nam, có thể thấy đạo Phật du nhập từ rất sớm, khoảng thế kỷ đầu Tây lịch[1], và đã trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống tinh thần người Việt[2]. Từ đó, Phật giáo gắn bó chặt chẽ với tiến trình lịch sử của đất nước, đặc biệt thể hiện rõ trong những giai đoạn Việt Nam phải đối diện với sự xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Trong những thời kỳ này, Phật giáo gặp nhiều khó khăn do bị hạn chế hoạt động và áp lực từ bối cảnh chính trị xã hội, khiến việc tu học của Phật tử gặp nhiều trở ngại. Trước tình hình đó, nhiều bậc tu hành đã không ngại gian khó để chung tay bảo tồn và phát triển Phật pháp, nhằm tạo điều kiện cho các thế hệ sau tiếp nối. Do đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Phật giáo là chăm lo giáo dục và đào tạo tăng tài, vì *“Tăng bảo còn, Phật giáo còn; Tăng bảo suy đốn, Phật giáo sẽ bại vong”*[3].

Ôn lại công hạnh của các bậc tiền nhân là vô cùng cần thiết, bởi cuộc đời tu học và hành đạo của các ngài chứa đựng nhiều bài học quý báu. Quãng đời tu hành và hành đạo của Tổ sư Thiện Hoa là một ví dụ điển hình.



Tổ sư Thiện Hoa (Cố Hòa thượng Thích Thiện Hoa). Nguồn: quangduc.com

2. Tổ sư Thiện Hoa - Biểu tượng của tinh thần vô úy

Vô úy là một trong những phẩm hạnh quan trọng mà người tu học Phật cần đạt được trong quá trình tu tập. Theo lời đức Phật đã thuyết trong Kinh Thanh tịnh, vô úy là dấu hiệu nhận biết một bậc tu hành đã có sự thành tựu[4]; đó là trạng thái không sợ hãi trước gian khó, sống chết, hay các luận điệu tà vạy của thế gian[5]. Cuộc đời hành đạo của Tổ sư Thiện Hoa thể hiện đầy đủ những yếu tố này.

Theo quan niệm Phật giáo, sau khi thọ đại giới (Tỷ kheo/Tỷ kheo Ni), một vị tu sĩ chính thức trở thành sứ giả của Như Lai, tham gia gánh vác trách nhiệm xây dựng ngôi nhà Phật pháp. Tuy nhiên, đối với Tổ sư Thiện Hoa, ngay từ khi còn là Sa di, Ngài đã xả thân cho tiền đồ của Phật giáo Việt Nam. Năm 1945, sau khi

hoàn thành chương trình đại học tại Phật học đường Báo Quốc (Huế), trước khủng hoảng kinh tế khiến trường không thể tiếp tục hoạt động, Ngài đã đề xuất giải pháp và cùng nhận trách nhiệm đưa học chúng vào Nam bằng đường bộ trong bối cảnh chiến tranh ác liệt, đồng thời vận động tài chính mở trường Phật học đường chùa Phật Quang để tăng chúng tiếp tục tu học[6]. Hai năm sau, năm 1947, Ngài mới thọ giới Tỷ kheo.

Tình hình khó khăn không ngừng thử thách Ngài, nhưng Ngài vẫn vượt qua. Khi trường học tại chùa Phật Quang phải đóng cửa, Ngài trụ lại và làm mọi việc để hoằng pháp: Dạy Phật pháp, giảng chữ cho dân chúng, bốc thuốc chữa bệnh, tăng gia sản xuất, và chăm lo con em của các cán bộ tham gia kháng chiến[7]. Sinh ra, lớn lên và xuất gia trong thời chiến tranh, Ngài đã thể hiện trách nhiệm với dân tộc và Phật pháp. Tại Diễn văn khai mạc Đại hội Giáo hội kỳ IV, Ngài đã từng phát biểu: *"Phật giáo Việt Nam đã thấm đau trước hiểm họa mất nước, vì nước mất thì đạo cũng không còn [...]. Do đó, Giáo hội không thể xây dựng trên âm mưu của các thế lực bên ngoài. Giáo hội thiết lập, và chỉ thiết lập trong niềm tin tha thiết của dân tộc."*[8]

Trước sự đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, với cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, Ngài đã tham gia đấu tranh đòi quyền bình đẳng tôn giáo bằng hình thức bất bạo động, xin vào tù cùng với tăng ni và Phật tử bị bắt. Trong cuộc đấu tranh không cân sức này, Ngài tuyên bố: *"Chúng tôi tiến, anh em tiến theo chúng tôi; chúng tôi lùi, anh em hãy khai trừ; chúng tôi chết, anh em hãy cầu nguyện cho kẻ đã giết chúng tôi"*[9].

Lời tuyên bố trên thể hiện tinh thần Bi, Trí, Dũng của đạo Phật: cứng rắn, quả quyết nhưng không chứa tâm oán thù, thể hiện tinh thần vô úy vì đạo pháp quên thân mình.

Trong công tác hoằng pháp, Ngài từng dạy: *"Chỗ nào chúng sinh mời thì mình đến, chỗ nào đạo pháp cần thì mình đi, không kể gian lao chẳng từ khó nhọc"* [10].

Với cương vị Ủy viên Hoằng pháp của Tổng hội Phật giáo Việt Nam, Ngài đã hợp tác thành lập giảng sư đoàn toàn quốc, nâng cao trình độ hiểu biết Phật pháp cho Phật tử[11]. Dù đối mặt với khan hiếm tài liệu, Ngài vẫn biên dịch, trước tác và xuất bản nhiều tác phẩm quan trọng. Trong số 100 tác phẩm của Phật học Tùng Thư, có đến 20 tác phẩm do Ngài biên soạn[12], bao gồm Phật học phổ thông, Tám quyển sách quý, Bản đồ tu Phật,...

Nhớ về gương hạnh Thầy, Thiền sư Thích Thanh Từ, Trưởng Pháp tử của Tổ sư Thiện Hoa, kể:

"Hòa thượng còn phải lo làm sao có tài liệu cho tăng ni học, có những bài pháp dễ hiểu cho phật tử nghe liền nhận được con đường tu và phổ biến phật pháp khắp nơi. Ngài cần cù ngồi cặm cụi suốt ngày đêm trên bàn, phiên dịch kinh sách. Mỗi lần chúng tôi thăm Thầy hoặc thưa hỏi chuyện gì thì luôn thấy Thầy ngồi trên bàn làm việc"[13].

Ngài cũng từng chia sẻ kinh nghiệm phật sự với Sư bà Trụ trì chùa Bảo An (chị ruột của Ngài): *"Gánh vác Phật sự là việc tốt, nhưng khi lãnh nhiệm vụ lớn, phải tự xem mình như đứa con nít. Dù bị người chê khen khinh trọng vẫn không nao núng"[14].*

Tâm vượt ra ngoài khen chê này chính là tâm của một người đã giác ngộ, gợi nhớ lời dạy của Tuệ Trung Thượng Sĩ dành cho Trần Xử Sĩ, người có công trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông nhưng lại bị vua phê bình vì không tuân lệnh:

"Tâm cơ chẳng dính tơ hào niệm

Khẩu nghiệp nhọc gì chọn lựa lời.

Vì bảo Nguyên quân Trần Xử Sĩ

Nhận khuya một tiếng hết đêm mù"[15]

Tâm thanh tịnh không còn dính mắc khen chê, đó chính là tâm vô úy.



3. Ý nghĩa cho công tác giáo dục tăng, ni trong giai đoạn hiện nay

Tinh thần vô úy của Tổ sư Thiện Hoa được thể hiện trong hầu hết các hoạt động Phật sự của Ngài. Đây không chỉ là thành tựu từ nỗ lực tu tập cá nhân mà còn phản ánh kết quả của một quá trình giáo dục toàn diện. Vì vậy, tinh thần vô úy ấy mang nhiều ý nghĩa cho công tác giáo dục tăng ni hiện nay, có thể được tiếp cận thông qua các yếu tố cơ bản của một quá trình giáo dục: người giáo dục, người được giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.



Tổ đình Báo Quốc (Huế). Nguồn: quangduc.com

Người giáo dục

Theo Báo cáo của Ban Tăng sự Trung ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam, số lượng người phát tâm xuất gia đang có xu hướng giảm, trong đó một nguyên nhân xuất phát từ chất lượng “*mối quan hệ thầy – trò*”[16]. Điều này càng cho thấy tinh thần vô úy của Tổ sư Thiện Hoa góp phần khẳng định vai trò then chốt của người thầy trong giáo dục Phật giáo.

Tổ sư Thiện Hoa trở thành một bậc long tượng “*xông pha*” trong mọi Phật sự bởi trước đó Ngài được đào luyện nghiêm túc, vừa học lý thuyết tại các Phật học

đường Tây Thiên và Báo Quốc, vừa có thời gian dài thực hành dưới sự chỉ dạy trực tiếp của các bậc mô phạm như Sư cụ Khánh Anh và Sư cụ Thập Tháp[17].

Đến lượt mình, Ngài tiếp tục đào tạo nhiều thế hệ tăng, ni ưu tú, trong đó có Đại lão Hòa thượng Đệ tứ Pháp chủ và Trưởng lão Hòa thượng, Thiền sư Thích Thanh Từ.

Trong giáo dục Phật giáo, thân giáo giữ vai trò trọng yếu; giáo dục chỉ bằng lời nói sẽ khó mang lại hiệu quả nếu không đi kèm đạo hạnh[18]. Đức Đệ tứ Pháp chủ đã từng tán dương Tổ sư Thiệu Hoa: *“Chính bậc thầy đức hạnh ấy sẽ nuôi lớn bồ đề tâm chúng ta... phát tâm dễ, nhưng nuôi tâm ấy mới khó.”*[19] hay *“Nhìn thấy xá lợi của Hòa thượng Thiệu Hoa, tôi cảm nhận đó là kết tinh của những tháng ngày quyết lòng phụng sự đạo.”*[20]

Theo mô hình giáo dục Phật giáo của Oh & Park (1988), người thầy cần có niềm tin sâu sắc, bản tâm sáng tỏ, và năng lực hướng dẫn thực hành[21]. Tổ sư Thiệu Hoa tiêu biểu cho những phẩm tính này.



Tổ đình Báo Quốc (Huế). Nguồn: quangduc.com

Người được giáo dục

Bên cạnh vai trò của người thầy, tăng, ni hiện nay cũng phải ý thức tự giáo dục và tự chịu trách nhiệm về tiến trình tu tập của mình. Điều cốt lõi của một vị xuất gia là thành tựu đạo nghiệp, chứ không chỉ tích lũy bằng cấp học vị – vấn đề mà nhiều vị lãnh đạo Giáo hội đã lên tiếng cảnh báo[22].

Đức Đệ tứ Pháp chủ từng nhắc nhở: *“Người không áp dụng hành trì thì hình thức là tu sĩ, nhưng thực chất chỉ là cư sĩ”*[23].

Nội dung giáo dục

Từ cuộc đời tu tập của Tổ sư Thiện Hoa có thể thấy: vô úy xuất phát từ đời sống tu học, không chỉ từ kiến thức kinh điển. Do đó, trong giáo dục tăng, ni, dù ở tự viện hay Phật học viện, nội dung giáo dục cần nhấn mạnh hơn nữa vào tu tập, rèn luyện đời sống phạm hạnh, ứng dụng giáo lý vào đời sống. Như thế, mục tiêu giáo dục sẽ không xa rời mục tiêu cốt lõi của đạo Phật.



Tổ đình Báo Quốc (Huế). Nguồn: quangduc.com

Phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục

Theo lý thuyết giáo dục hiện đại, hình mẫu giáo dục có tác động mạnh mẽ đến người học, nhất là những hình mẫu có uy tín và vị thế[24]. Đối với giáo dục Phật giáo, Tổ sư Thiện Hoa xứng đáng là một hình mẫu tiêu biểu, đặc biệt cho thế hệ tăng, ni trẻ, bởi tinh thần vô úy của Ngài được hình thành từ chính công phu tu tập thực chất. Việc vận dụng hình mẫu như Tổ sư Thiện Hoa không chỉ là một phương pháp giáo dục hiệu quả, mà còn góp phần định hướng những tiêu chí cốt lõi trong đánh giá kết quả tu học của tăng, ni.

Trong thực tế, một bộ phận tăng, ni hiện nay có xu hướng “xuất trần” khi đạo tâm chưa vững[25], dẫn đến dễ bị cuốn vào sức mạnh vật chất hoặc các tác động tiêu cực của thế giới ảo. Tình trạng này cho thấy việc đánh giá quá trình giáo dục không thể chỉ dựa trên khả năng tiếp thu lý thuyết, mà cần chú trọng hơn đến sự trưởng thành nội tâm và phẩm chất tu tập, những yếu tố mà hình mẫu như Tổ sư Thiện Hoa góp phần gợi mở và định hướng rõ rệt.

Thiền sư Thích Thanh Từ, trong đào tạo đệ tử, đã nhấn mạnh: *“Chừng nào ai sáng đạo, đủ lòng tin đối với Tam Bảo và có khả năng làm lợi ích chúng sinh, tôi mới cho ra”*[26].

Đức Đệ tứ Pháp chủ cũng khẳng định giá trị của hành trì qua tấm gương Tổ sư Thiệt Hoa: *“Hòa thượng Thiệt Hoa không có bằng tiến sĩ, mà các Ngài đều có bằng Dự Lưu của Phật. Vì gặp nguy nan không buồn lo, đứng trước danh vọng không ham muốn”*[27].

Điều này gợi mở tiêu chí đánh giá tăng, ni tương lai: (1) không chỉ là tri thức, (2) mà còn là đạo lực, phẩm hạnh, và (3) năng lực hoằng pháp – phụng sự.



Tổ đình Báo Quốc (Huế). Nguồn: quangduc.com

4. Tạm kết

Tổ sư Thiệt Hoa đã tu hành và dẫn thân phụng sự đạo pháp trong hoàn cảnh chiến tranh đầy biến động. Dù đối diện vô vàn khó khăn, hiểm nguy, Ngài vẫn vượt qua tất cả nhờ vào tâm vô úy. Chính năng lực từ bi và trí tuệ được nuôi dưỡng từ tâm ấy đã giúp Ngài vượt qua mọi chướng ngại để hướng đến lợi ích tha nhân. Những thành tựu mà Ngài đạt được không phải ngẫu nhiên, mà là kết quả của một quá trình giáo dục nghiêm túc và công phu, điều này mang lại những gợi mở quan trọng cho công tác giáo dục tăng, ni hiện nay.

Trong bối cảnh mới, giáo dục tăng, ni tiếp tục là nhiệm vụ trọng yếu của Phật giáo Việt Nam. Tăng, ni trẻ hôm nay sẽ trở thành những bậc thầy của mai sau; tuy nhiên, nếu họ không thành tựu trong tu học mà chỉ đạt được bằng cấp hay

học vị cao thì khó có thể trở thành bậc mô phạm để người khác “*ký thác tình cảm*” hoặc có khả năng “*nuôi lớn Bồ đề tâm*” cho hàng hậu học. Khi đó, tiền đồ Phật pháp sẽ khó có thể tiếp nối và hưng thịnh.

Tổ sư Thiện Hoa từng nhắc nhở rằng mục đích của đời sống tu sĩ không phải là đạt được danh lợi, tài sắc, mà là ly khổ đắc lạc; để đạt được mục đích ấy, không thể chỉ hô hào hay nói suông, mà phải sống đúng với tinh thần đạo Phật[28]. Công tác giáo dục và đào tạo tăng tài hiện nay cũng cần được định hướng theo tinh thần đó, chú trọng rèn luyện nội tâm, thực hành đạo nghiệp, bồi dưỡng phẩm hạnh - những yếu tố cốt lõi tạo nên một thể hệ tăng, ni vững đạo, đủ năng lực phụng sự đạo pháp và dân tộc.

Chú thích:

[*] Viện Trần Nhân Tông, Đại học quốc gia Hà Nội. Email: letanloc2006@yahoo.com

[1] Nguyễn Lang (2012). Việt Nam Phật giáo sử luận. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Phương Đông.

[2] Nguyễn Duy Hinh (2008). “Mấy đặc điểm Phật giáo Việt Nam”. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo 8: tr. 14-19.

[3] HT. Thích Thiện Minh (1956). Lời giới thiệu “Thành tích Phật học đường Tổng hội Việt Nam Phật học tại Nha Trang”. Phật học đường Tổng hội phát hành, tr. 3.

[4] HT. Thích Minh Châu dịch (1991). Kinh Thanh tịnh (số 29), Trường bộ kinh. Đại tạng kinh Việt Nam, tr. 450

[5] HT. Thích Chơn Thiện (2016). Tinh thần “vô úy” và sức mạnh tâm thức. Truy cập ngày 16/10/2023 tại địa chỉ <https://daibieunhandan.vn/van-hoa/Tinh-than-vo-uy-va-suc-manh-tam-thuc-i170563/>

[6] Nguyễn Lang (2012). Việt Nam Phật giáo sử luận. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Phương Đông, tr. 683.

[7] HT. Thích Thiện Hoa (1958). Ôn lại khoản đời trên 40 năm của Tu sĩ Thích Thiện Hoa. Bài viết được viết tại Phật học đường Nam Việt (Sài Gòn).

[8] HT. Thích Thiện Hoa (1971). Diễn văn khai mạc Đại hội Giáo hội kỳ 4. Đại hội Giáo hội Việt Nam Thống Nhất.

[9] Tâm Nghĩa (1973). “Cảm niệm một bậc tôn trưởng”. Tạp chí Bát Nhã 7: tr. 19-22.

- [10] Hướng Chân (2004). Tiểu sử Cố Hòa thượng Thích Thiện Hoa. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, tr. 23.
- [11] Thiệu Chi (1957). “Vấn đề hoàng pháp”. Tạp chí Phật giáo Việt Nam 13: tr. 17-21.
- [12] Nguyễn Lang (2012). Việt Nam Phật giáo sử luận. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Phương Đông, tr. 775
- [13] HT. Thích Thanh Từ (2020). Gương hạnh Thầy tôi. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <http://truclamdaigiac.net/chi-tiet/guong-ha-nh-tha-y-toi.html>
- [14] Hướng Chân (2004). Tiểu sử Cố Hòa thượng Thích Thiện Hoa. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp, tr. 24.
- [15] HT. Thích Thanh Từ (2016). Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục giảng giải. Hà Nội: Nxb. Văn hóa – Văn nghệ, tr. 420.
- [16] HT. Thích Thiện Pháp (2022). Quản lý Tăng sự - Những thành tựu và thách thức trong giai đoạn mới. Tham luận đại hội Phật giáo khóa IX (2022-2027)
- [17] HT. Thích Thiện Hoa (1958). Ôn lại khoản đời trên 40 năm của Tu sĩ Thích Thiện Hoa. Bài viết được viết tại Phật học đường Nam Việt (Sài Gòn).
- [18] Thích Nữ Minh Hoa (2019). “Phương pháp giáo dục của đức Phật”. Trong Giáo dục Phật giáo: Bản chất, phương pháp và giá trị, Thích Nhật Từ (chủ biên), tr. 105-118. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức, tr. 115.
- [19] HT. Thích Trí Quảng (2013). Lược giải kinh Hoa Nghiêm. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://thuvienhoasen.org/p17a18869/chuong-iv-bo-tat-dao>
- [20] HT. Thích Trí Quảng (2013). Lược giải kinh Hoa Nghiêm. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://thuvienhoasen.org/p17a18869/chuong-iv-bo-tat-dao>
- [21] Oh Y.B., Park S.Y. (1988), “Buddhist education and religious pluralism”. In Religious pluralism and religious education, H. N. Thomson (Ed), pp. 249-270, Religious Education Press, Birmingham.
- [22] HT. Thích Trí Quảng (2016). Pháp thoại “Trao đổi kinh nghiệm trụ trì” 2016. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://daophatkhat-si.vn/phap-hanh-khat-si/boi-duong-tru-tri/phap-thoai-cua-hththich-tri-quang-khoa-trao-doi-kinh-nghiem->

tru-tri-2016.html?yy=2022&mm=9

- Thích Thiện Thuận (không ngày). Tăng Ni trẻ – đường tương lai còn nhiều trăn trở. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://www.vienchuyentu.com/tang-ni-tre-duong-tuong-lai-con-nhieu-tran-tro/>

- Ban Trị sự PGVN tỉnh Bình Dương (2022). Những vấn đề cần quan tâm đến tăng ni trẻ trong thời đại hội nhập. Tham luận đại hội Phật giáo khóa IX (2022-2027)

- Ban Trị sự PGVN tỉnh Vĩnh Phúc (2022). Sứ giả Như Lai trong thời đại mới. Tham luận đại hội Phật giáo khóa IX (2022-2027)

- Ban Trị sự PGVN tỉnh Đồng Tháp (2022). Thực trạng Tăng Ni trẻ trong sứ mạng hoàng pháp thời đại 4.0. Tham luận đại hội Phật giáo khóa IX (2022-2027)

[23] HT. Thích Trí Quảng (2016). Pháp thoại “Trao đổi kinh nghiệm trụ trì” 2016. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://daophatkhat-si.vn/phap-hanh-khat-si/boi-duong-tru-tri/phap-thoai-cua-hthich-tri-quang-khoa-trao-doi-kinh-nghiem-tru-tri-2016.html?yy=2022&mm=9>

[24] Phạm Thành Nghị (2016). Tâm lý học giáo dục. Hà Nội: Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 32

[25] Thích Thiện Thuận (không ngày). Tăng Ni trẻ – đường tương lai còn nhiều trăn trở. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://www.vienchuyentu.com/tang-ni-tre-duong-tuong-lai-con-nhieu-tran-tro/>

[26] HT. Thích Thanh Từ (2003). Phụng Hoàng cảnh sách, tập 1. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo, tr. 19.

[27] HT. Thích Trí Quảng (2016). Pháp thoại “Trao đổi kinh nghiệm trụ trì” 2016. Truy cập ngày 18/10/2023 tại địa chỉ <https://daophatkhat-si.vn/phap-hanh-khat-si/boi-duong-tru-tri/phap-thoai-cua-hthich-tri-quang-khoa-trao-doi-kinh-nghiem-tru-tri-2016.html?yy=2022&mm=9>

[28] HT. Thích Thiện Hoa (1957). “Mục đích của cuộc sống”. Tạp chí Phật giáo Việt Nam 17-18, tr. 11-13

Tác giả: **Lê Tấn Lộc**[*]